

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Hải
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Quyền  
Ông Tân Nghị

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

**Ngày 12/7/2021**, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/HSST ngày 28/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 25/6/2021 đối với bị cáo:

**MAI VĂN P;** Giới tính: nam. Sinh ngày 15/10/1988 tại thành phố Đ; HKTT: Tổ 14, phường T, quận T, thành phố Đ; Tạm trú: Tổ 125, phường H, quận L, thành phố Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: LĐPT. Con ông: Mai H, sinh năm: 1965 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1966. Có vợ là Cao Thị Hồng H, sinh năm: 1994. Có 02 con lớn nhất, sinh năm 2016 và nhỏ nhất, sinh năm: 2019.

*Tiền sự:* Không.

*Nhân thân:* Ngày 16/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

*Tiền án:* Ngày 22/5/2007, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ xử phạt 18 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2007/HSST ngày 22/5/2007.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/02/2021, tạm giam ngày 10/02/2021. Có mặt

*\* Những người bị hại:*

1. Bà Đặng Thị T, sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có đơn vắng mặt

2. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có đơn vắng mặt

3. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có đơn vắng mặt

4. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ 4, thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có đơn vắng mặt

5. Bà Hồ Thị H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ 36, phường H, quận C, thành phố Đ. Có đơn vắng mặt

6. Bà Lê Thị A, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có đơn vắng mặt

7. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 7, thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đ.

8. Bà Phan Thị N, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ 38, phường H, quận C, thành phố Đ. Có mặt

*\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Cao Thị Hồng H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 125, phường H, quận L, thành phố Đ. Có mặt

2. Bà Mai Thị Mỹ L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 125, phường H, quận L, thành phố Đ. Vắng mặt

3. Ông Mai H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ 125, phường H, quận L, thành phố Đ. Vắng mặt

4. Ông Nguyễn Châu K, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Q. Có đơn vắng mặt

5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có đơn vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*** Vào sáng ngày 04/02/2021, Mai Văn P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - trắng - đen, BKS: 43D1 – 148.16 đi từ nhà đến khu vực huyện H nhằm tìm kiếm người nào có tài sản mà sơ hở thì P sẽ giật dây chuyền. Trên đường đi, P dừng lại một đoạn đường vắng tháo BKS 43D1 – 148.16 trên xe nhãn hiệu Sirius, màu đỏ - trắng - đen ra rồi gắn BKS 92L1 – 3179 vào. Khi đến khu vực thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đ, P nhìn thấy bà Đặng Thị T vừa dựng xe đạp ở bên đường để chuẩn bị đi vào chợ, trên cổ bà T có đeo một sợi dây chuyền vàng 18k, cân lượng 1,55 chỉ, gắn mặt dây chuyền bằng đá màu xanh liên nảy sinh ý định giật dây chuyền của bà T. P điều khiển xe áp sát rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ của bà T làm sợi dây chuyền bị đứt, mặt dây chuyền bị rơi mất. Sau khi giật được sợi dây chuyền, P điều khiển xe máy tăng ga bỏ chạy về hướng đường DT605 rồi chạy qua Cầu Đỏ vào trung tâm thành phố Đ. P điều khiển xe mô tô chạy lòng vòng trong trung tâm thành phố nhằm mục đích để không bị phát hiện. Đến trưa cùng ngày, P về nhà để sợi dây chuyền vào trong bao thuốc lá rồi đặt ở trên chiếc điều hòa tại phòng ngủ của mình.

Đến chiều ngày 04/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã triệu tập Mai Văn P đến làm việc. Qua làm việc thì P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan CSĐT Công an huyện H tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P đã thu giữ được sợi dây chuyền mà P giật của bà T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐGD ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện H xác định sợi dây chuyền vàng Mai Văn P đã cướp giật tại thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đ vào ngày 04/02/2021 có giá trị là 4.850.000đ (bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng). Đối với mặt dây chuyền bằng đá màu xanh, do giá trị không đáng kể nên bà T không có yêu cầu định giá.

Quá trình mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chứng minh và làm rõ được ngoài lần phạm tội nêu trên thì trước đó Mai Văn P còn có 07 lần thực hiện hành vi “*Cướp giật tài sản*” của người khác, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 12h00’ ngày 30/12/2018, Mai Văn P nảy sinh ý định tìm tài sản để cướp giật là dây chuyền vàng bán lấy tiền tiêu xài. Phước điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ - đen, BKS: 73E1 – 149.57 đi từ nhà đến khu vực xã H, huyện H, thành phố Đ. P điều khiển xe chạy lòng vòng trên các tuyến đường bê tông thuộc thôn Y, xã H để tìm người sơ hở nhằm thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, P phát hiện bà Đặng Thị H đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Cub BKS: 43KM - 4695, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng 18k, cân lượng 3,5 chỉ, mặt dây chuyền vàng 18k, cân lượng 0,4 chỉ. Khi thấy bà H chuẩn bị rẽ vào cổng nhà thì P điều khiển xe áp sát bên phải bà H rồi dùng tay giật đứt sợi dây chuyền bà H đang đeo trên cổ rồi tăng ga bỏ chạy làm mặt dây chuyền rớt lại hiện trường. Sau đó, P đem bán sợi dây chuyền và dùng số tiền này để tiêu xài cá nhân. Do thời gian đã lâu nên P không nhớ bán sợi dây chuyền ở đâu và bán được bao nhiêu tiền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐGD ngày 23/3/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện H xác định sợi dây chuyền bằng vàng và mặt dây chuyền bằng vàng mà Mai Văn P đã cướp giật tại thôn Y, xã H, huyện H, thành phố Đ vào ngày 30/12/2018 có giá trị là 10.705.500đ (Mười triệu bảy trăm lẻ năm ngàn năm trăm đồng).

**Vụ thứ hai:** Khoảng 05h00’ ngày 07/02/2019 cùng với thủ đoạn nêu trên, Mai Văn P điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ - đen, BKS: 73E1 – 149.57 đi từ nhà đến khu vực chợ Túy Loan thuộc xã H, huyện H, thành phố Đ để tìm người sơ hở nhằm cướp giật dây chuyền. Khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, Phước phát hiện bà Nguyễn Thị X đang đứng quét rác trên mặt đường trước tạp hóa Xuân Mỹ (cũng là nhà của bà X), trên cổ bà X có đeo một sợi dây chuyền vàng 18k, cân lượng 3,3 chỉ, gắn mặt dây chuyền hình tròn, có đính đá và hình tượng phật. P điều khiển xe áp sát bà X rồi dùng tay giật sợi dây chuyền trên cổ bà X nhưng sợi dây chuyền không đứt. Ngay lập tức, bà X nắm, giữ áo khoác của P và tri hô lên. Anh Nguyễn Ngọc D ở đối diện nhà bà X nghe tiếng tri hô liền chạy ra đuổi theo P. Lúc này, P đang một tay điều khiển xe, còn một tay nắm, giữ sợi dây chuyền trên cổ bà X, kéo lê bà X một đoạn khoảng 03 – 04 mét thì phát hiện bị anh D đuổi theo nên đã buông tay thả sợi dây chuyền vàng trên cổ bà X ra, bà X cũng buông tay bỏ áo khoác của P ra thì P liền điều khiển xe tăng ga bỏ chạy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐGD ngày 23/3/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện H xác định dây chuyền Mai Văn P đã cướp giật tại thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ vào ngày 07/02/2019 có giá trị là 9.184.000đ (Chín triệu một trăm tám mươi tư ngàn đồng). Đối với mặt dây chuyền hình tròn, có đính đá và hình tượng phật thì không xác định được giá trị.

**Vụ thứ ba:** Vào khoảng 14h00’ ngày 16/02/2019, Mai Văn P điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ - đen, BKS: 73E1 – 149.57 đi từ nhà đến khu vực huyện H để tìm người sơ hở nhằm cướp giật dây chuyền. Khoảng 16 giờ 30 phút

cùng ngày, Phước phát hiện bà Nguyễn Thị N đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu trắng, biển số: 43G1 – 384.00 chạy trên đường bê tông thuộc thôn P, xã H (hướng từ DT605 ra QL1A), trên cổ bà N có đeo một sợi dây chuyền vàng 18k, gắn mặt dây chuyền vàng 18k, tổng cân lượng 3,226 chỉ. P điều khiển xe áp sát xe của bà N rồi dùng tay giật sợi dây chuyền trên cổ bà N làm sợi dây chuyền bị đứt một đoạn, phần dây chuyền bị đứt và mặt dây chuyền rơi dưới mặt đường bê tông tại hiện trường. Sau đó, P mang theo đoạn sợi dây chuyền vàng giật được của bà N bỏ chạy về hướng QL1A. Sợi dây chuyền này P đã đem tiêu thụ cùng với sợi dây chuyền P giật được ở vụ thứ tư.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐG ngày 20/02/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện H xác định sợi dây chuyền vàng và mặt dây chuyền vàng Mai Văn P đã cướp giật tại thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ vào ngày 16/02/2019 có giá trị là 7.258.500đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi tám ngàn năm trăm đồng).

**Vụ thứ tư:** Sau khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà Nguyễn Thị N, Phước bỏ chạy ra Quốc lộ 1A và chạy về hướng đi Q. Khi đến trạm thu phí (thuộc phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q) thì P quay đầu xe chạy về hướng đi Đ. Phước điều khiển xe rẽ vào khu vực Chợ Mới Ba Xã (thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đ), rồi đi về hướng khu dân cư thôn G, xã H. P đi được một đoạn thì thấy đường vắng và không biết đường đi nên đã điều khiển xe quay ra lại hướng đường QL1A. Khi P chạy đến khu vực đường đất bên cạnh chợ Mới Ba Xã thì phát hiện chị Phạm Thị B đang điều khiển xe đạp chở con nhỏ đi từ hướng chợ Mới Ba Xã về thôn G, trên cổ chị B có đeo sợi dây chuyền vàng 18k, gắn mặt dây chuyền vàng 18k, tổng cân lượng 6,5 chỉ. Ngay lập tức P nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền vàng của chị B. Khi đi ngang qua xe của chị B (hai xe đi ngược chiều) thì P dùng tay giật đứt sợi dây chuyền chị B đang đeo trên cổ rồi tăng ga bỏ chạy ra đường Quốc lộ 1A.

Sau đó, P đem bán hai sợi dây chuyền vàng chiếm đoạt được của bà Nguyễn Thị N và chị Phạm Thị B, rồi dùng số tiền này để tiêu xài cá nhân. Do đã lâu nên P không nhớ bán hai sợi dây chuyền ở đâu và bán được bao nhiêu tiền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐGD ngày 23/3/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện H xác định sợi dây chuyền vàng và mặt dây chuyền vàng Mai Văn P đã cướp giật tại thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đ vào ngày 16/02/2019 có giá trị là 18.135.000đ (Mười tám triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

**Vụ thứ năm:** Vào khoảng 17h00' ngày 18/10/2020, Mai Văn P chuẩn bị BKS: 92L1 – 4179 để ở cốp xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ – trắng – đen BKS: 43D1 – 148.16 rồi điều khiển xe lưu thông trên đường Trường Sơn (hướng từ Cầu vượt Hoà Cầm đi xã Hoà Nhon) để tìm người cướp giật dây chuyền. Trên đường đi P dừng xe lại ở một nơi vắng vẻ, tháo BKS: 43D1 – 148.16 trên xe Sirius, màu đỏ – trắng – đen ra rồi gắn BKS: 92L1 – 4179 vào. Khi đang lưu thông trên đường, P phát hiện bà Hồ Thị H đang đi đổ rác ở vỉa hè dọc đường Trường Sơn (phần đường xã Hòa Nhon đi cầu vượt Hòa Cầm), trên cổ có đeo một sợi dây chuyền, gắn mặt dây chuyền hình con cóc bằng vàng tây, tổng cân lượng 3,5 chỉ nên P dừng xe lại để theo dõi. Sau khi đổ rác xong, bà H đi bộ trên vỉa hè

để về nhà (hướng từ Cầu vượt Hoà Cầm đi xã Hoà Nhơn) thì P chạy xe lên vỉa hè, đi theo sau để theo dõi. Khi bà H đi đến trước số nhà 251 đường Trường Sơn thì P nhanh chóng áp sát từ phía sau, ở bên phải bà H, dùng tay trái giật sợi dây chuyền bà H đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Phước chỉ chiếm đoạt được sợi dây chuyền vàng, còn mặt dây chuyền vàng bị rơi dưới mặt đường nhưng bà Hồng không tìm được. Vài ngày sau, P mang sợi dây chuyền đi bán tại một tiệm vàng trên đường Ngô Quyền, quận Sơn Trà (không nhớ rõ địa chỉ) được 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng) và dùng vào việc tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 01/04/2021 của Hội đồng định giá tài sản quận C, thành phố Đ xác định: 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền hình con cóc bằng vàng tây, trọng lượng 3,5 chỉ, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 8.711.990đ (Tám triệu bảy trăm mười một ngàn, chín trăm chín mươi đồng).

**Vụ thứ sáu:** Khoảng 12h30' ngày 01/11/2020, Mai Văn P chuẩn bị BKS: 92L1 – 4179 để ở cốp xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ – trắng – đen BKS: 43D1 – 148.16 rồi điều khiển xe để đi cướp giật tài sản. Trên đường đi P dừng xe lại ở một nơi vắng vẻ để tháo BKS: 43D1 – 148.16 trên xe Sirius, màu đỏ – trắng – đen ra rồi gắn BKS: 92L1 – 4179 vào. Khi P đang điều khiển xe trên đường Phạm H theo hướng từ cầu Cẩm Lệ đi Miếu Bông thì phát hiện bà Phan Thị N đang điều khiển xe Honda SH, BKS: 92D1- 607.10, chở theo em dâu là chị Nguyễn Thị Thanh A ngồi sau, đang lưu thông trên đường Phạm Hùng theo hướng ngược lại với P; trên cổ bà N có đeo một sợi dây chuyền vàng 98, cân lượng 05 chỉ, gắn mặt dây chuyền phật bà bằng đá CZ, được bọc vàng 99, cân lượng 0,5 chỉ, nên P nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền của bà N. Bà N dừng xe lại trước số nhà 208 Phạm Hùng và chị A xuống xe đi vào nhà. Khi bà N đi từ đường Phạm Hùng rẽ trái vào đường Đặng Hoà thì P điều khiển xe bám theo. Bà N rẽ trái vào đường Lỗ Giáng 9, khi đi đến trước căn nhà số 10 (thuộc phường H, quận C, thành phố Đ), P điều khiển xe đi theo phía sau nhận thấy xung quanh vắng người nên tăng ga, áp sát bên trái của bà N rồi dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền trên cổ của bà N và nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Bà N tri hô và đuổi theo nhưng khi đến đường Phạm Hùng ra cầu Cẩm Lệ thì bà N không đuổi theo kịp P nữa. Bà N điều khiển xe quay lại trước căn nhà số 10, đường Lỗ Giáng 09 kiểm tra thì phát hiện một phần sợi dây chuyền bị đứt đã rơi lại phía bên trong áo của mình, mặt dây chuyền rơi dưới đường nơi xảy ra vụ việc. Sau đó, bà N đến cơ quan Công an trình báo sự việc. (Tài sản không thu hồi được).

Sau khi giật được một đoạn sợi dây chuyền vàng của bà N, vài ngày sau P đem bán đoạn dây chuyền này tại một tiệm vàng ở khu chợ Hoà Khánh (không nhớ rõ địa chỉ) được 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm ngàn đồng), P đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 01/04/2021 của Hội đồng định giá tài sản quận C xác định: một sợi dây chuyền bằng vàng 98, trọng lượng 05 chỉ và một mặt dây chuyền hình phật bà bằng đá CZ, bọc vàng 99, trọng lượng 0,5 chỉ, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 23.545.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

**Vụ thứ bảy:** Vào sáng ngày 17/01/2021, Mai Văn P chuẩn bị BKS: 92L1 – 4179 để ở cốp xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ – trắng – đen BKS: 43D1 – 148.16 rồi điều khiển xe đi từ nhà đến khu vực xã H, huyện H để tìm người đi trên đường sơ hở nhằm cướp giật dây chuyền. Trên đường đi P dừng xe lại ở một nơi vắng vẻ để tháo BKS: 43D1 – 148.16 trên xe Sirius, màu đỏ – trắng – đen ra rồi gắn BKS: 92L1 – 4179 vào. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Phước phát hiện bà Lê Thị A đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu bạc, BKS: 43K1 – 014.08 đi từ đường DT605 rẽ vào đường liên thôn Y, trên cổ bà A có đeo một sợi dây chuyền vàng 18k, cân lượng 2,5 chỉ, mặt dây chuyền bằng vàng 18k, cân lượng 0,9 chỉ nên điều khiển xe theo sau để tìm cơ hội giật sợi dây chuyền của bà A. Phước điều khiển xe theo sau bà A một đoạn rồi áp sát, dùng tay giật sợi dây chuyền bà A đang đeo trên cổ rồi tăng ga bỏ chạy. Sau đó, P đem bán sợi dây chuyền chiếm đoạt được với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng), số tiền này Phước đã tiêu xài cá nhân hết. Do đã lâu nên P không nhớ đã bán sợi dây chuyền này ở đâu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐGD ngày 23/3/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện H xác định sợi dây chuyền vàng và mặt dây chuyền vàng Mai Văn P đã cướp giật tại thôn Y, xã H, huyện H, thành phố Đ vào ngày 17/01/2021 có giá trị là 14.038.600đ (*Mười bốn triệu không trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm đồng*).

Tổng giá trị tài sản mà Mai Văn P đã chiếm đoạt của các bị hại trong 08 lần thực hiện hành vi “*Cướp giật tài sản*” là 96.428.590 đồng (*Chín mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi tám ngàn năm trăm chín mươi đồng*).

\* *Tang vật tạm giữ:* 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS: 43D1 – 148.16; 01 (một) BKS: 92L1 – 4179; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 48cm; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 62cm cùng 01 (một) mặt dây chuyền hình tròn, bên trong có đính đá và hình phật; 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k và 01 mặt dây chuyền bằng vàng; 01 đoạn dây chuyền vàng dài 34cm, hình hạt lúa và 01 mặt dây chuyền có hình phật bồ tát ở giữa, bọc bởi kim loại màu vàng có kích thước 2x2,5cm;

\* *Xử lý vật chứng:* Ngày 16/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 43B trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k và 01 mặt dây chuyền bằng vàng. Ngày 13/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an quận C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16 trả lại cho bà Phan Thị N 01 đoạn dây chuyền dài 34cm, làm bằng kim loại màu vàng, gồm nhiều đoạn hình hạt lúa nối với nhau và 01 mặt dây chuyền có hình phật bồ tát ở giữa, bọc bởi kim loại màu vàng có kích thước 2x2,5cm; Ngày 28/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 24 trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể:

- Trả một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 48cm lại cho bà Đặng Thị T; Trả một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 62cm và một mặt dây chuyền hình tròn, bên trong có đính đá và hình phật lại cho bà Nguyễn Thị X. Sau khi nhận lại tài sản, người liên quan và bị hại không có yêu cầu gì thêm. Trả 01 xe mô tô BKS 43D1 – 148.16 lại cho ông Mai H; Đối với BKS 92L1 –

4179, hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang tiếp tục tạm giữ chờ kết quả xét xử của Tòa án.

**\* Trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra vụ án, Mai Văn P đã tác động gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho những người bị hại, cụ thể bà Cao Thị Hồng H (vợ của Mai Văn P) đã bồi thường:

- Bồi thường cho bà Đặng Thị H số tiền 2.500.000 đồng;
- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 1.500.000 đồng;
- Bồi thường cho bà Phạm Thị B số tiền 3.500.000đ;
- Bồi thường cho bà Lê Thị A số tiền 2.500.000đ;
- Bồi thường cho bà Hồ Thị H số tiền 4.000.000 đồng;
- Bồi thường cho bà Phan Thị N số tiền 2.000.000đ.

Sau khi nhận tiền bồi thường thiệt hại thì bà Đặng Thị H, bà Nguyễn Thị N, chị Phạm Thị B, bà Lê Thị A, bà Hồ Thị H và bà Phan Thị N không có yêu cầu gì về vấn đề bồi thường dân sự nữa. Đồng thời, các bị hại nêu trên đã viết đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho P.

Bà Đặng Thị T sau khi nhận lại sợi dây chuyền vàng thì không có yêu cầu gì về vấn đề bồi thường dân sự nữa. Bà Nguyễn Thị X, do không bị thiệt hại về tài sản nên không yêu cầu bồi thường dân sự. Bà T và bà X đã viết đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho P.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSHV ngày 27/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Mai Văn P về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại các điểm b, c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa*, Bà Phan Thị N đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, đã được gia đình bị cáo bồi thường và không có ý kiến gì về bồi thường thiệt hại. Những người bị hại bà Đặng Thị H, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị X, bà Phạm Thị B, bà Lê Thị A, bà Hồ Thị H đã được bồi thường, bà Đặng Thị T đã nhận lại sợi dây chuyền vàng, đồng thời tất cả những người bị hại có đơn bãi nại và xin vắng mặt, không có yêu cầu gì về phần bồi thường.

*Tại phiên tòa*, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai H và bà Mai Thị Mỹ L vắng mặt nhưng đã nhận tại lời sản. Ông Nguyễn Châu K và Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt.

*Tại phiên tòa*, bị cáo Mai Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cướp giật tài sản của những người bị hại như cáo trạng của Viện kiểm sát đã tuyền là đúng người, đúng tội.

*Tại phiên tòa*, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn P phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”. Căn cứ điểm b, c, d khoản 2 Điều 171; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Mai Văn P từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã được gia đình bị cáo bồi thường, nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 BKS 92L1-4179 Mai Văn Psử dụng gắn trên phương tiện dùng để đi cướp giật tài sản là do P nhật được tại một bãi phế liệu (không rõ địa chỉ).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện cướp giật của những người bị hại. Bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về làm ăn lương thiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận của Hội đồng định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2018 đến ngày 04/02/2021, Mai Văn P đã có hành vi sử dụng các xe mô tô có nhãn hiệu Exciter màu đỏ - đen, BKS 73E1-149.57 và xe mô tô hiệu Sirius BKS 43D1-148.16 để gây ra 08 vụ cướp giật tài sản với thủ đoạn đi trên đường theo dõi, quan sát những người nào đeo dây chuyền vàng thì P bám theo lợi dụng sơ hở của người bị hại để nhanh chóng dùng tay thực hiện hành vi cướp giật tài sản, Mai Văn P đã điều khiển xe mô tô ép sát để cướp giật dây chuyền 08 vụ của những người phụ nữ là bà Đặng Thị T, Đặng Thị H, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị N, Lê Thị A, Hồ Thị H, Phan Thị N, Phạm Thị B trên địa bàn huyện H và quận C, thành phố Đ. Hành vi của bị cáo là cố ý và quyết tâm thực hiện đến cùng, bị cáo thực hiện nhiều lần, lấy nguồn thu nhập từ hành vi phạm tội cướp giật của mình để bán lấy tiền tiêu xài và trang trải cuộc sống bản thân. Tổng giá trị tài sản mà Mai Văn P đã cướp giật tài sản của 08 vụ là 96.428.590 đồng (*chín mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi tám ngàn, năm trăm chín mươi đồng*). Vì vậy, HĐXX thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Mai Văn P phạm tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm b, c, d

khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

Xét thấy, hành vi của bị cáo Mai Văn P là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài và thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân nên đã nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản và đã thực hiện 08 vụ trên địa bàn huyện H và quận C, thành phố Đ tài sản mà bị cáo chiếm đoạt 08 vụ của những người bị hại có tổng giá trị 96.428.590 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản công khai, táo bạo và liều lĩnh trên các tuyến đường chính có nhiều người tham gia giao thông, sau khi quan sát, phát hiện người bị hại đang điều khiển xe và đi bộ trên đường, đeo dây chuyền vàng trên cổ liền sử dụng phương tiện xe mô tô ép sát dùng tay cướp giật tài sản nhằm tránh sự phát hiện và truy đuổi của những người bị hại và tăng ga tẩu thoát là rất nguy hiểm, có thể gây tai nạn cho người tham gia giao thông được xác định là *“dùng thủ đoạn nguy hiểm”*. Sau khi cướp giật được tài sản là dây chuyền của những người bị hại mang đi bán lấy tiền tiêu xài, sử dụng mục đích trang trải cuộc sống bản thân là *“có tính chất chuyên nghiệp”*. Do đó, HĐXX thấy đối với hành vi của bị cáo Mai Văn P cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi bị cáo gây ra thì mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Mai Văn P có nhân thân xấu bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng vào ngày 16/01/2017 và bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ xử phạt 18 tháng tù giam về tội *“Trộm cắp tài sản”* vào ngày 22/5/2007.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Văn P có 01 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp phạm tội từ hai lần trở lên và tái phạm theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án, tại phiên tòa bị cáo Mai Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại và người bị hại đã viết giấy bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ - đen, mang BKS 73E1-149.57 P sử dụng để làm phương tiện cướp giật tài sản, quá trình điều tra xác định xe mô tô nêu trên là do anh Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu. Khoảng giữa năm 2018, anh T đã bán xe mô tô trên cho một tiệm cầm đồ (không rõ địa

chỉ) nhưng không làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Đến cuối năm 2018, Mai Văn P mua lại chiếc xe này để làm phương tiện đi lại và thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện H, thành phố Đ. Đến đầu năm 2019, P bán xe này cho một người đàn ông (không rõ lai lịch). Cơ quan điều tra đã có thông báo về việc truy tìm xe mô tô BKS 73E1-149.57 nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan CSĐT đang tiếp tục điều tra là có căn cứ. Do đó HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-trắng-đen, mang BKS43D1-148.16, khi P mượn xe từ ông Mai H để sử dụng rồi sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản, ông H không hề hay biết, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của bà Mai Thị Mỹ L (em ruột P). Vào tháng 10/2020, do chị L bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ khởi tố bị can và tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ nên bà L đã giao xe mô tô BKS 43D1-148.16 cho ông Mai H quản lý và sử dụng. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý đối với ông Mai H và bà Mai Thị Mỹ L là có căn cứ nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Mai Văn P đã tác động gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho những người bị hại, cụ thể bà Cao Thị Hồng H (vợ của Mai Văn P) đã bồi thường cho những người bị hại sau: bà Đặng Thị H số tiền 2.500.000 đồng; bà Nguyễn Thị N số tiền 1.500.000 đồng; bà Phạm Thị B số tiền 3.500.000đ; bà Lê Thị A số tiền 2.500.000đ; bà Hồ Thị H số tiền 4.000.000 đồng và không có ai yêu cầu gì về vấn đề bồi thường dân sự nữa, đồng thời đã viết đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với những người bị hại bà Đặng Thị T sau khi nhận lại tài sản sợi dây chuyền vàng không có yêu cầu gì về vấn đề bồi thường dân sự nữa. Bà Nguyễn Thị X, do không bị thiệt hại về tài sản nên không yêu cầu bồi thường dân sự. Những người bị hại này cũng viết đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho P nên HĐXX không đề cập.

[8] Về tang vật vụ án: Đối với BKS 92L1-4179 Mai Văn P sử dụng gắn trên phương tiện dùng để đi cướp giật tài sản là do nhặt được tại một bãi phế liệu (không rõ địa chỉ). Qua điều tra xác minh BKS 92L1-4179 là của xe mô tô hiệu ATZ, màu đen do anh Nguyễn Châu K đứng tên sở hữu. Tuy nhiên, vào năm 2019, anh K đã bán xe mô tô trên cho một người thanh niên ở thành phố Đ (không rõ lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan điều tra đã có thông báo ngày 01/4/2021 về việc truy tìm chủ sở hữu BKS nêu trên, đến nay đã quá 30 ngày theo luật định nhưng không có ai đến nhận. Đây là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng, HĐXX thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Từ những nhận định trên, xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm viện nhân dân huyện H, thành phố Đ về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Mai Văn P phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

+ Căn cứ điểm b, c, d khoản 2 Điều 171; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** **MAI VĂN P 06 (sáu) năm tù.** Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt 04/02/2021.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyen: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) BKS 92L1-4179.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2021)*

Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng (theo đ/c);
- TAND thành phố Đ;
- VKSND thành phố Đ
- Sở Tư pháp thành phố Đ
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu Hồ sơ vụ án; VPTH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Hồng Hải**

